TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 28 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn Ngọc K, xã Gia Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1996.

HKTT: Thôn Ngọc K, xã Gia Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang trú tại: Thôn Đồng N, xã Ngũ T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Đỗ Thị T đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc H và chị Đỗ Thị T về việc giao con chung là Hứa Văn T1, sinh ngày 31/12/2014 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao Hứa Văn T2, sinh ngày 10/5/2016 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Đỗ Thị T không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Nguyễn Ngọc H đồng ý trả chị Đỗ Thị T số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) trong thời hạn 01 năm (kể từ ngày 17/02/2023 đến ngày 17/02/2024).

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 1.125.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2021/0005783 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành
- THADS huyệnThuận Thành;
- UBND xã Gia Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu